

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 29 – 7 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc L

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc S

2. Ông Trịnh Đình H

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu H1 - Thư ký Toà án nhân dân Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị H2 - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn T - Sinh ngày 04/10/1983; Tại thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: C; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị L1; Có vợ là Nguyễn Thị H3 và có 02 con: Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2/ Vũ Hải H4 - Sinh ngày 04/8/1985; Tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc H5 và bà Lê Thị D1; Có vợ là Bùi Thị M và có 02 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 29/8/2019, bị công an thị xã Bỉm Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3/ Lưu Văn M1 - Sinh ngày: 20/10/1990; Tại thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm T2, phường Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn M2 và bà Vũ Thị N; Có

vợ là Nguyễn Thị D1 và có 02 con: Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4/ Nguyễn Văn Đ1 - Sinh ngày 06/6/1980; Tại thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố Đ1, phường Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T3 và bà Phạm Thị T4 ; Có vợ là Nguyễn Thị H4 và có 02 con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/7/2017 bị công an phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, ngày 11/10/2017 bị cáo đã nộp phạt xong, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5/ Hoàng Xuân T4 - Sinh ngày 14/02/1996; Tại thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Xuân S và bà Lê Thị H5; Có vợ là Nguyễn Thị T5 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn C – Sinh năm 1979. Có mặt

Địa chỉ: Số nhà 03 P, thôn C1, phường L2, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn X – Sinh năm 1965. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C1, phường L2, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/5/2020, Lê Văn T, Vũ Hải H4 đến nhà anh Hà Văn C ở số nhà 03 đường P, thôn C1, phường L2, thị xã Bỉm Sơn chơi và ăn cơm uống rượu. Cả 3 ngồi uống rượu khoảng 30 phút thì Lưu Văn M1 đến cả nhóm ngồi uống rượu với nhau, khoảng 14 giờ Mạnh gọi thêm Đ1 đến uống rượu cùng và Đ1 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, Vũ Hải H4 có việc nên về trước, còn Lê Văn T, Lưu Văn M1, Nguyễn Văn Đ1 và Hà Văn C ngồi uống nước và hát karaoke tại phòng khách của gia đình anh Hà Văn C. Đến khoảng 15 giờ 30 phút do trời giông mưa nên Hà Văn C có nói với T, M1 và Đ1 là: “ Có cổ bài cũ đây, anh em bay có chơi vui tý chờ tạnh mưa mà về”. Nghe vậy T, M1, Đ1 đồng ý và T cầm bộ bài cũ ở bàn uống nước mang xuống phòng bếp cả nhóm ngồi trên đệm dưới phòng bếp để chơi bài. Lê Văn T, Lưu Văn M1 và Nguyễn Văn Đ1 ngồi chơi bài theo thứ tự từ trái sang phải lần lượt là: Lê Văn T, Lưu Văn M1 và Nguyễn Văn Đ1 cùng nhau chơi bài ăn tiền dưới hình thức đánh “liêng” bằng bộ bài tây 52 cây. Người

cầm cái sẽ chia cho mỗi người chơi 03 (ba) cây bài, mỗi người chơi phải đặt cược 10.000 đồng(*Mười nghìn đồng*). Sau khi chia bài người cầm cái sẽ tố (cược thêm tiền) số tiền từ 10.000 đồng(*Mười nghìn đồng*) đến 100.000đồng(*Một trăm nghìn đồng*) rồi lần lượt những người tiếp theo có thể theo hoặc bỏ. Những người theo sẽ so điểm với nhau, ai cao điểm hơn sẽ ăn số tiền đặt cược và số tiền tố thêm. Khi so điểm những cây bài: 10, J, Q, K được tính là (0) điểm. Khi cộng điểm (03) cây bài thì (09) điểm là cao nhất, khi có 03 cây bài liên tiếp (liêng) thì Q, K, A là cao nhất, khi có 03 cây bài bằng nhau (sáp) thì AAA là sáp cao điểm nhất. Khi những người chơi có bài bằng điểm nhau thì so chất các cây bài theo thứ tự từ lớn xuống bé như sau: Rô (♦), cơ (♥), tép (♣), bích (♠). Cả nhóm chơi đến khoảng 15 giờ 40 phút thì Hoàng Xuân T4 đến, thấy cả nhóm đang chơi bài nên T4 xin vào chơi cùng cả nhóm đồng ý và thống nhất tăng tiền cược lên 20.000 đồng(*Hai mươi nghìn đồng*) và tiền tố cao nhất lên 300.000đồng(*Ba trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 15 giờ 50 phút thì Vũ Hải H4 quay lại lại nhà anh Hà Văn C thấy cả nhóm đang chơi bài ăn tiền nên xin vào chơi cùng và được mọi người đồng ý. H4 ngồi vào vị trí giữa Nguyễn Văn Đ1 và Hoàng Xuân T4. Cả nhóm chơi đến khoảng 16 giờ thì bị Tổ công tác Công an phường Lam Sơn phát hiện và bắt quả tang. Sau đó Nguyễn Văn Đại đã bỏ chạy thoát.

Toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo đều để trên chiếu và đã bị Tổ công tác thu giữ tại chiếu số tiền: 5.410.000 đồng(*Năm triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) và một bộ bài tây 52 cây. Khi vào chơi bài ăn tiền Vũ Hải H4 bỏ ra số tiền: 550.000 đồng (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*), Lưu Văn M1 bỏ ra số tiền: 790.000 đồng(*Bảy trăm chín mươi nghìn đồng*), Lê Văn T bỏ ra số tiền: 1.900.000 đồng(*Một triệu chín trăm nghìn đồng*), Hoàng Xuân T4 bỏ ra số tiền: 1.960.000 đồng(*Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*), Nguyễn Văn Đ1 bỏ ra số tiền: 1.700.000 đồng(*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra còn thu giữ số tiền trong người và các tài sản khác của các bị cáo:

- Thu của Vũ Hải H4 số tiền: 1.750.000đồng(*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím, màu xanh đã cũ, 01 ô tô Hyundai i10 BKS: 321.63 màu trắng đã cũ;

- Thu của Lưu Văn M1 số tiền: 1.700.000đồng(*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), 01 điện thoại di động màu đen, đã cũ;

- Thu của Lê Văn T số tiền: 1.500.000đồng(*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn Thủy; 01 điện thoại di động samsung Glaxy A50 màu đen, đã cũ; 01 điện thoại di động HuaWei nova 2i màu đen đã cũ;

- Thu của Hoàng Xuân T4 01 điện thoại di động Iphone X màu đen đã cũ; 01 xe mô tô honda nhãn hiệu Vision BKS: 36F5 – 128.08 đã cũ;

- Thu của Nguyễn Văn Đ1 01 xe mô tô SYM Attila BKS: 60P7 – 0528 đã cũ.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSBS ngày 07/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo: Lê Văn T, Vũ Hải H4,

Lưu Văn M1, Nguyễn Văn Đ1, Hoàng Xuân T4 về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn đề nghị xét xử đối với các bị cáo:

- Điều luật áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017(Áp dụng đối với bị cáo H4).

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017(Áp dụng đối với bị cáo Đ1).

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017(Áp dụng đối với bị cáo M1, T4).

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017(Áp dụng đối với bị cáo T).

- Mức hình phạt:

+ Bị cáo Vũ Hải H4: Từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ1: Từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lưu Văn M1: Từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Hoàng Xuân T4: Từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Lê Văn T: Phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

+ Đề nghị miễn áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo H4, Đ1, T.

+ Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T4, M1.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 cây có nhãn hiệu DOUBLE K;

+ Tịch thu 5.410.000 đồng(*Năm triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo H4, Đ1, T4, M1, T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Vũ Hải H4, Lưu Văn M1, Nguyễn Văn Đ1, Hoàng Xuân T4 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/5/2020, tại gia đình anh Hà Văn C, trú tại số nhà 03 đường P, thôn C1, phường L1, thị xã Bim Sơn, tổ công tác công an phường Lam Sơn đã phát hiện và bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Lê Văn T, Vũ Hải H4, Lưu Văn M1, Nguyễn Văn Đ1 và Hoàng Xuân T4 đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “đánh bài liêng” ăn tiền với tổng số tiền là: 5.410.000đồng(Năm triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh□ bản cáo trạng, các bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: *Đánh bạc*, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố các bị cáo về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Vũ Hải H4, Nguyễn Văn Đ1, Lưu Văn M1, Hoàng Xuân T4, Lê Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “*Đánh bạc*”. Tội phạm và khung hình phạt đ□ợc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Đây là vụ án đồng phạm về tội đánh bạc(D□ới hình thức đánh Liêng). Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng tới kinh tế của từng hộ gia đình, ảnh hưởng tới trật tự công cộng, mà đánh bạc còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều bị pháp luật cấm. Tuy nhiên, vì tư lợi các bị cáo đã tập chung sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.410.000đồng(Năm triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Vì vậy, để đấu tranh có hiệu quả tệ nạn cờ bạc, cũng như tội phạm tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:*

+ Về vai trò, nhân thân của các bị cáo: Tại gia đình anh Hà Văn C, sau khi uống rượu ăn cơm xong anh C có nói với T, M1, Đ1: “ *Có cỗ bài cũ đấy, anh em bay có chơi vui tý chờ tạnh mưa mà về*”; T, M1, Đ1 đồng ý và cùng nhau xuống phòng bếp để chơi bài dưới hình thức đánh Liêng; sau đó thì T4 và H4 đến sau cũng xin vào chơi cùng. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Vụ án có nhiều đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ từ trước mà chỉ mang tính chất bột phát, nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo cùng trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc không lớn; do vậy trong vụ án này vai trò của các bị cáo Vũ Hải H4, Lê Văn T, Lưu Văn M1, Nguyễn Văn Đ1, Hoàng Xuân T4 là ngang bằng nhau. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo H4, ngày 29/8/2019 bị Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Đánh bạc, ngày 09/12/2019 bị cáo đã nộp phạt xong, đến nay chưa được xóa tiền sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1, ngày 20/7/2017 bị Công an phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Đánh bạc, ngày 11/10/2017 bị cáo đã nộp phạt xong, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cần áp dụng điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Điểm i,s áp dụng cho bị cáo H4, Đ1; khoản 2 áp dụng cho bị cáo Đ1) để giảm nhẹ trách nhiệm một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vì tại các cơ quan pháp luật các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Đại đã đến Công an thị xã Bỉm Sơn đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với các bị cáo M1, T4, T có mức độ, nhân thân đều không có tiền án, tiền sự nay mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại các cơ quan pháp luật các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải. Đối với bị cáo T: Trong quá trình công tác từ năm 2007 đến trước khi phạm tội, bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật, tích cực tham gia cùng lực lượng Công an phường, Ban bảo vệ dân phố trong công tác ANTT khu dân cư trong công tác phòng chống tội phạm; bị cáo tích cực giúp đỡ Công an phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn có trách nhiệm phát hiện tội phạm cụ thể: Đã cung cấp thông tin và giúp Công an phường bắt được 01 đối tượng trộm cắp, 02 đối tượng khai thác khoáng sản trái phép; bản thân bị cáo có nhiều năm được tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc trong tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Phong trào Chỉ thị số 10 – Đề án 375 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; bố bị cáo cũng được Bộ xây dựng tặng Huy chương vì sự nghiệp xây dựng, ông ngoại bị cáo được Chính phủ tặng Bằng có công với nước vì đã tích cực giúp đỡ và bảo vệ cách mạng góp phần vào thắng lợi của cuộc cách mạng tháng tám, nên khi lượng hình cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i,s,t khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017(Điểm i,s khoản 1 áp dụng đối với các bị cáo M1, T4 T; điểm t khoản 1 áp dụng đối với bị cáo T; khoản 2 áp dụng đối với bị cáo T).

Căn cứ vào vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: Đối với Vũ Hải H4 mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên bị cáo H4 đang có tiền sự về hành vi đánh bạc. Do đó cần phải cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng một thời gian nhất định. Do bị cáo H4 có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, nhằm để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt, sớm trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Văn Đ1: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, sau khi phạm tội tỏ ra thực sự ăn năn hối cải; bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, thời gian tính từ khi được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do vậy bị cáo có đủ các điều kiện được quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo Đ1 ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo sau này trở thành người công dân tốt.

Đối với bị cáo Lưu Văn M1, Hoàng Xuân T4 chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định; vì vậy xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo M1, T4 khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho các bị cáo cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Lê Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác, nên cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ để bị cáo thấy rõ được sự khoan hồng của pháp luật mà trở thành công dân gương mẫu, có ý thức tuân theo pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để giáo dục phòng ngừa chung.

[5]. *Trong quá trình điều tra các bị cáo bị tạm giữ*: Bị cáo Vũ Hải H4 bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 01/7/2020 là 06 ngày; bị cáo Lưu Văn Mạnh, Hoàng Xuân T4 bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 07/5/2020 là 06 ngày = 18 ngày Cải tạo không giam giữ, căn cứ Nghị quyết 01/2013/NQ — HĐTP ngày 06/11/2013 của HĐTP TANDTC thì thời gian này được trừ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H4, M1, T4. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1 bị tạm giữ từ ngày 04/5/2020 đến ngày 07/5/2020 là 03 ngày; bị cáo Lê Văn T bị tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 07/5/2020 là 06 ngày, căn cứ Nghị quyết 01/2013/NQ — HĐTP ngày 06/11/2013 của HĐTP TANDTC thì thời gian này không được trừ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, Đ1.

[6]. *Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập*: Theo quy định của pháp luật các bị cáo H4, Đ1 có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và các bị cáo T4, M1 có thể bị khấu trừ thu nhập trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Tuy

nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo H4, Đ1 là lao động tự do, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo Đ1 là cá nhân hộ cận nghèo, đang nuôi mẹ già và hai con nhỏ, điều kiện kinh tế gia đình của các bị cáo H4, Đ1 rất khó khăn và đã có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo H4, Đ1. Bị cáo T bị xử phạt hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với việc khấu trừ thu nhập của bị cáo M1, T4: Các bị cáo là lao động tự do, tại phiên tòa các bị cáo không xác định được mức thu nhập hàng tháng, nên Hội đồng xét xử xác định mức thu nhập bình quân của các bị cáo hàng tháng bằng mức lương tối thiểu là 1.490.000đồng và khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cụ thể: Mỗi bị cáo bị khấu trừ $1.490.000\text{đồng} \times 10\% = 149.000\text{đồng/tháng}$ trong thời gian Cải tạo không giam giữ để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7]. Đối với Anh Hà Văn C là chủ nhà cho các bị cáo đánh bài với mục đích giải trí, không có mục đích đánh bài ăn tiền. Anh C không tổ chức cho các đối tượng đánh bài, không biết các đối tượng chơi bài nhằm mục đích ăn tiền, nên không đủ căn cứ để khởi tố Hà Văn C về tội: “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.410.000đồng.

+ Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây có nhãn hiệu DOUBLE K là công cụ phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền và các tài sản thu giữ của các bị cáo gồm: Thu của Vũ Hải H4 số tiền: 1.750.000đồng, 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím, màu xanh đã cũ, 01 ô tô Hyundai i10 BKS: 321.63 màu trắng đã cũ; Thu của Lưu Văn M1 số tiền: 1.700.000đồng, 01 điện thoại di động màu đen, đã cũ; Thu của Lê Văn Thủy số tiền: 1.500.000đồng, 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T; 01 điện thoại di động samsung Galaxy A50 màu đen, đã cũ; 01 điện thoại di động HuaWei nova 2i màu đen đã cũ; Thu của Hoàng Xuân T4 01 điện thoại di động Iphone X màu đen đã cũ; 01 xe mô tô honda nhãn hiệu Vision BKS: 36F5 – 128.08 đã cũ; Thu của Nguyễn Văn Đ1 01 xe mô tô SYM Attila BKS: 60P7 – 0528 đã cũ. Quá trình điều tra xác minh các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, các bị cáo đã cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc tài sản nêu trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn đã trả lại tiền và tài sản cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Hải H4, Nguyễn Văn Đ1, Hoàng Xuân T4, Lưu Văn M1, Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo: Vũ Hải H4, Nguyễn Văn Đ1, Lưu Văn M1, Hoàng Xuân T4, Lê Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Hải H4 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, nh^{ng} đ^{ợc} trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (Từ 01/5/2020 đến 07/5/2020).

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn M1 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, nh^{ng} đ^{ợc} trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 07/5/2020 là 06 ngày = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 12 ngày.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân T4 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, nh^{ng} đ^{ợc} trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/5/2020 đến ngày 07/5/2020 là 06 ngày = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 12 ngày.

Giao bị cáo Lưu Văn M1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Hoàng Xuân T4 cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Thời gian chấp hành Cải tạo không giam giữ của bị cáo Lưu Văn M1 tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Bỉm

Sơn và của bị cáo Hoàng Xuân T4 tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Bim Sơn nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn T 25.000.000đồng(*Hai mươi lăm triệu đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Vũ Hải H4, Nguyễn Văn Đ1, Lê Văn T.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Lưu Văn M1, Hoàng Xuân T4: Mỗi bị cáo bị khấu trừ thu nhập hàng tháng là 149.000đồng(*Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) trong thời gian Cải tạo không giam giữ để sung công quỹ Nhà nước.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo M1, T4 không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 5.410.000đồng(*Năm triệu bốn trăm mười nghìn đồng*);

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây có nhãn hiệu DOUBLE K đã qua sử dụng.

(Hiện số tiền và vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn theo TK 3949 tại Kho bạc Nhà nước Bim Sơn của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn và biên bản giao nhận số 34/TV – CCTHA ngày 10/7/2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX. Bim Sơn;
- Công an TX. Bim Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc L

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

